TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31- 01- 2024
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Đỗ Văn Cận.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 244/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn K, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn K tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05- 8- 2015. Sau đó, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh K sống không chung thủy, không quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02- 2021 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Bùi Văn K, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chị xin

ly hôn anh Bùi Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Huyền D, sinh ngày 21- 12- 2015 và Bùi Tuấn A, sinh ngày 20- 12- 2017; hiện 02 con chung đang ở cùng chị T. Nay ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Đối với anh Bùi Văn K: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bùi Văn K nhưng anh K không đến Tòa án để làm việc và không trình bày quan điểm.

Ý kiến của con chung cháu Bùi Huyền D: Cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, nuôi con chung phù hợp với lời trình bày của chị Vũ Thị T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Bùi Văn K; căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi 02 con chung là Bùi Huyền D, sinh ngày 21- 12- 2015 và Bùi Tuấn A, sinh ngày 20- 12- 2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Bùi Văn K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Văn K kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị T và anh K không có hạnh phúc và đã sống ly thân trong thời gian dài, anh K không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Bùi Văn K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị T và anh Bùi Văn K, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Xác định vợ chồng chị Vũ Thị T và anh Bùi Văn K có 02 con chung là Bùi Huyền D, sinh ngày 21- 12- 2015 và Bùi Tuấn A, sinh ngày 20- 12- 2017, hiện 02 con đang sống cùng chị T. Căn cứ vào điều kiện, nguyện vọng của chị Vũ Thị T cũng như nguyện vọng của con chung, đủ cơ sở giao cho

chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung; chị Vũ Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Bùi Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị T là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Bùi Văn K.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Vũ Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung là Bùi Huyền D, sinh ngày 21- 12- 2015 và Bùi Tuấn A, sinh ngày 20- 12- 2017. Anh Bùi Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004448 ngày 21- 12- 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND xã Giao Thanh: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên